

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HSST

Ngày 31 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Ông Trần Quảng Thái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến—chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành
phố Thái Nguyên. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST,
ngày 10 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
29/2018/QĐXXST-HS ngày 17/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Trọng T, tên gọi khác: Không sinh ngày: 20/9/1977. Nơi
đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề
nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Trọng H, sinh năm
1947; Con bà: Phạm Thị B, sinh năm 1949; Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 04
anh em, bị cáo là con thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 68/2007/HSST ngày 19/12/2007 của Tòa án nhân
dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái
phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2017 đến nay. Hiện bị
cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú quán: Xóm 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ an.

2. Anh Trần Ngọc B, sinh năm 1981, trú tại: Tổ 9, phường Q, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Dương Trọng T, sinh năm 1983;(vắng mặt).

Trú quán: Tổ dân phố T, phường L, Thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1991, trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ an.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/10/2017, Dương Trọng T là đối tượng nghiện chất ma túy, một mình điều khiển xe mô tô BKS 20N3 – 8962, đi đến khu vực các gian hàng bán đồ gỗ mỹ nghệ ở khu vực phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên với mục đích xem ai sơ hở có sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, trước khi đi T mang theo 02 sợi dây vải màu đen. Khi đi qua 01 gian hàng bán đồ gỗ mỹ nghệ sau xác định là của anh Trần Ngọc B (sinh năm 1981, Trú tại; tổ 9, phường Q, thành phố T) đang bày bán tại vỉa hè đường Bắc Kạn, thuộc tổ 23, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, lợi dụng anh B không để ý T đã dùng tay phải lấy trộm 01 tượng gỗ loại “ cóc ngâm tiền”, bằng bìa nghiền màu vàng có kích thước 37x 32x 20cm, rồi dùng dây vải buộc tượng gỗ cóc vừa trộm cắp được vào giá để hàng ở giữa xe. Sau đó T tiếp tục đi ra khu vực phía đối diện thấy 01 gian hàng bán đồ gỗ mỹ nghệ sau xác định là gian hàng của anh Trần Văn L (sinh năm 1982; Trú tại xóm 7, xã Đắc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) đang bày bán tại vỉa hè đường Đội Cấn, thuộc tổ 9, phường Trung Vương, quan sát thấy không có ai trông coi, T dừng xe trước gian hàng của anh L, vào gian hàng dùng hai tay xách lấy 02 lọ lục bình bằng gỗ nghiền, loại lục bình tròn màu vàng – nâu có kích thước bằng nhau là 77 x 22cm đi ra chỗ dựng xe. Để 01 lọ lục bình lên giá để hàng giữa của xe, 01 lọ lục bình lên yên xe phía sau rồi ngồi lên xe chuẩn bị đi thì bị anh Phạm Văn Th (sinh năm 1991; trú tại xóm Đ, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương) là chủ của hàng bên cạnh phát hiện tri hô quần chúng nhân dân bắt giữ và báo Công an phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên đến lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 335/HĐĐGTS ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Thái Nguyên kết luận: 02 lọ lục bình tròn, màu vàng- nâu có kích thước bằng nhau, mỗi lọ lục bình có kích thước 77 x 22cm có trị giá 3.000.000 đồng. 01(một) tượng con cóc bằng bìa nghiêng màu vàng kích thước 37 x 32 x 20cm có tên thường gọi là “ cóc ngậm tiền” có trị giá 1.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản T đã chiếm đoạt của anh B và anh L là 4.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với Biên bản sự việc, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 02 (hai) lọ lục bình tròn, màu vàng- nâu có kích thước bằng nhau, mỗi lọ lục bình có kích thước 77 x 22cm; 01(một) tượng con cóc bằng bìa nghiêng màu vàng kích thước 37 x 32 x 20cm có tên thường gọi là “ cóc ngậm tiền”. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho anh Trần Ngọc Biển và anh Trần Văn Lượng là chủ sở hữu quản lý sử dụng

01 xe mô tô BKS 20N3 – 8962 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Dương Trọng T. Ngày 17/10/2017 anh Tuyên cho Dương Trọng T mượn chiếc xe trên nhưng anh T không biết T mượn xe đi thực hiện hành vi trộm cắp nên ngày 10/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả chiếc xe trên cho anh Tuyên là chủ sở hữu quản lý sử dụng.

02 sợi dây vải màu đen, loại dây dẹt, 01 dây dài 2,14m, 01 dây dài 2,2m đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 35/KSĐT- KT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Dương Trọng T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Anh Trần Văn L, anh Dương Trọng T và anh Trần Ngọc B xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Dương Trọng T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm h,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Dương Trọng T từ 12 đến 15 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết.

* Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu, tiêu hủy: 02 sợi dây vải màu đen, loại dây dệt: 01 dây dài 2,14m và 01 dây dài 2.2m vì không có giá trị sử dụng.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Trọng T: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với nội dung Bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Trọng T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 17/10/2017, tại đường Bắc Kạn, thuộc tổ 23, phường Trung Vương thành phố Thái Nguyên Dương Trọng T đã có hành vi trộm cắp 01 (một) tượng con cóc bằng bìa nhồi màu vàng kích thước 37 x 32 x 20cm kiểu loại “cóc ngậm tiền” có trị giá 1.000.000 đồng của anh Trần Ngọc Biển. Đến 18 giờ cùng ngày tại đường Đội Cấn, thuộc tổ 9, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, T tiếp tục trộm cắp 02 lọ lục bình tròn, màu vàng- nâu có kích thước bằng nhau, mỗi lọ lục bình có kích thước 77 x 22cm có tổng trị giá 3.000.000 đồng của anh Trần Văn Lượng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hiện số tài sản trên đã được thu hồi trả lại cho anh Biển và anh Lượng quản lý, sử dụng. Anh Biển và anh Lượng đã nhận lại tài sản không yêu cầu đền nghị gì. Về phần dân sự đã giải quyết xong.

Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáo Dương Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội *Trộm cắp tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Bản cáo trạng số: 35/KSĐT-KT ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Dương Trọng T về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung khoản 1 Điều 138 BLHS quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung

Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do đó Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về vật chứng: 02 (hai) lọ lục bình tròn, màu vàng- nâu có kích thước bằng nhau, mỗi lọ lục bình có kích thước 77 x 22cm; 01(một) tượng con cóc bằng bìa nghiêng màu vàng kích thước 37 x 32 x 20cm có tên thường gọi là “ cóc ngậm tiền”. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho anh Trần Ngọc Biển và anh Trần Văn Lượng là chủ sở hữu quản lý sử dụng; 01 xe mô tô BKS 20N3 – 8962 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Dương Trọng Tuyên. Ngày 17/10/2017 anh Tuyên cho Dương Trọng T mượn chiếc xe trên nhưng anh Tuyên không biết T mượn xe đi thực hiện hành vi trộm cắp nên ngày 10/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả chiếc xe trên cho anh Tuyên là chủ sở hữu quản lý sử dụng. nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với 02 sợi dây vải màu đen, loại dây dẹt, 01 dây dài 2,14m, 01 dây dài 2,2m là công cụ phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9].Các vấn đề khác:Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm h,s khoản 1 Điều 51,Điều 38 BLHS năm 2015.

Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;Điều 106, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1/Tuyên bố: Bị cáo Dương Trọng T phạm tội“Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:Dương Trọng T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/10/2017.

Quyết định tạm giam bị cáo Dương Trọng T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3.Về vật chứng của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 02 sợi dây vải mầu đen, loại dây dệt: 01 dây dài 2,14m và 01 dây dài 2,2m.(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên số 132 ngày 18/01/2018)

4.Về án phí:Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại;người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND,VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Huống Thượng, TPTN;
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Minh Hải

